UBND XÃ VĨNH LỢI
TRƯỜNG TH MAI THANH THẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/KH-THMTT

Vĩnh Lợi, ngày 28 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2026-2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông Tư số 15/2026/TT-BGD&ĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học. *Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ 1, Hoạt động trải nghiệm. Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1 (đối với lớp 1, lớp 2).*

Căn cứ Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026–2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn 6095/SGDĐT-GDMNTH ngày 13/8/2026 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2026-2027; Công văn số 3334/SGDĐT-MNTH ngày 19/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2025-2026; Công văn 3171/SGDĐT-MNTH ngày 13/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong CTGDPT 2018 từ năm học 2025-2026; Công văn 3177/SGDĐT-MNTH ngày 13/8/2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học từ năm học 2025-2026; Công văn 6767/SGDĐT-GDMNTH ngày 04/9/2026 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn trong các cơ sở giáo dục tiểu học và sinh hoạt cụm chuyên môn từ năm học 2026-2027; Công văn số 3000/SGDĐT-MN ngày 06/8/2025 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2025-2026; Công văn số 3141/SGDĐT-MNTH ngày 12/8/2025 về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDTH từ năm học 2025-2026; Công văn số 3181/SGDĐT-MNTH ngày 14/8/2025 hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học từ năm học 2025-2026; Công văn số 3200/SGDĐT-MNTH ngày 14/8/2025 hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục kĩ năng công dân số cấp tiểu học từ năm học 2025-2026. Công văn số 6604/SGDĐT- GDTrH V/v hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa

phương cấp TH, THCS và THPT;

Căn cứ Tình hình thực tế của nhà trường. Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2025-2026 và tình hình thực tế của nhà trường, Trường Tiểu học Mai Thanh Thế xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026-2027

Trường tiểu học Mai Thanh Thế tọa lạc tại ấp Cái Dầy, xã Vĩnh Lợi, tỉnh Cà Mau, là địa bàn trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của xã; có tuyến Quốc lộ 1A đi qua với chiều dài khoảng 5,3 km. Toàn xã có 6.647 hộ dân, với 28.946 nhân khẩu và 04 trường học, gồm: 01 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học, 01 trường THCS và 01 trường THCS&THPT. Giao thông thuận lợi, dân cư tập trung, tạo điều kiện cho học sinh đến trường và nhà trường phối hợp với gia đình, địa phương trong công tác giáo dục.

Kinh tế địa phương chủ yếu dựa vào buôn bán, sản xuất nông nghiệp, trồng lúa và hoa màu. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện nhưng vẫn còn một bộ phận gia đình có hoàn cảnh khó khăn; một số cha mẹ học sinh bận rộn với công việc nên việc phối hợp với nhà trường trong quản lý, giáo dục học sinh đôi lúc còn hạn chế.

Nhân dân địa phương có truyền thống đoàn kết, quan tâm đến việc học tập của con em. Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường huy động sự phối hợp của gia đình, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Bên cạnh đó, do trường nằm dọc tuyến Quốc lộ 1A, nhà trường đặc biệt quan tâm giáo dục học sinh về an toàn giao thông, kỹ năng tự bảo vệ, ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường và xây dựng nếp sống văn hóa. Trên cơ sở đặc điểm thực tế của địa phương, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp, chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.2. Khó khăn

Số lượng học sinh khá đông tập trung học ở khu trung tâm, nhưng đoạn đường vô trường khoảng 100 m còn chật hẹp, có đông nhà người dân hai bên, làm cho phụ huynh đưa đón các em học sinh đến trường chưa được thông thoáng..

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2026-2027

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Trường Tiểu học Mai Thanh Thế, tọa lạc tại ấp Cái Dầy, Xã Vĩnh Lợi, tỉnh Cà Mau. Trường quản lý gồm 04 điểm trường (điểm chính thuộc ấp Cái Dầy, phân hiệu Nhà Dài, Điểm trường thứ nhất Trà Ban và Điểm trường thứ hai Mặc Đây).

- Thành tích của trường Tiểu học Mai Thanh Thế đạt Trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tổng số: 1595/752 nữ/46 lớp:

+ Khối Một: 310 HS/9 lớp;

+ Khối Hai: 299 HS/9 lớp;

+ Khối Ba: 328 HS/9 lớp;

+ Khối Bốn: 326 HS/9 lớp;

+ Khối Năm: 332 HS/10 lớp;

- Bình quân 34.67 HS/lớp.

Học sinh (HS) diện chính sách, diện khó khăn: 98 em (học sinh hộ nghèo: 14 em, 60 em hộ cận nghèo; còn lại là học sinh mồ côi, gia đình khó khăn khó khăn: 86 em).

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên cán bộ quản lý.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GVNV): 78 người. Trong đó, CBQL: 02; Nhân viên: 07; Giáo viên: 69 (GVCN: 46; GVTPTĐ: 02; GV Tiếng Anh: 07; GV Mĩ thuật: 02; GV Âm nhạc: 03; GV Thể dục: 04; GV Tin học: 01, GV TNXH: 02, GV Đạo đức: 01, GVTH nghỉ hậu sản 01).

- Trình độ chuyên môn của đội ngũ:

Thạc sĩ: 01/78 (GV 1/69), tỷ lệ 1.28%

Đại học: 67/78 (CBQL 2/2, GV 61/69, NV 4/7), tỷ lệ 85.90%;

Cao đẳng: 06/78 (GV 5/69, NV 1/7), tỷ lệ 7.69%;

Trung cấp: 04/78 (GV 2/69, NV 2/7), tỷ lệ 5.13%.

- Trình độ lý luận chính trị:

Cao cấp: 0/78, tỷ lệ 0%;

Trung cấp: 10/78, tỷ lệ 12.82%;

Sơ cấp: 31/78, tỷ lệ 39.74%.

- Tin học: số lượng 78/78, tỷ lệ 100%.

- Ngoại ngữ: số lượng 76/78, tỷ lệ 97.46%.

- Đảng viên: số lượng 59/78, tỷ lệ 75.64%.2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cở sở vật chất thực hiện bán trú

- Thư viện trường: Thư viện đạt Mức 2 theo Thông tư 16/2022-TTBDGĐT ngày 22/11/2022. Thư viện nhà trường khang trang, đầy đủ các đầu sách và nhiều phương tiện phục vụ dạy học khác. Hoạt động của thư viện đáp ứng khá đủ nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS có danh mục sách báo, tài liệu

- Các công trình phụ trợ khác:

+ Trường có 02 phòng Tin học (01 phòng 35 máy cùng 02 phòng Tiếng Anh với 35 máy tính, có kết nối Internet cho dạy học đầy đủ.

+ Trường có điện (điện lưới).

+ Trường có nguồn nước sạch phục vụ cho học sinh.

+ Trường có nước uống.

+ Trường có khu vệ sinh (GV, HS) dành riêng cho nam và nữ, đủ 02 vòi nước/lớp; được giội rửa sạch sẽ, có đủ xà phòng và dung dịch sát khuẩn.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: Đảm bảo đủ phục vụ trong công tác giảng dạy.

- Bàn ghế hợp tầm vóc, thiết bị tối thiểu đầy đủ theo quy định từ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 06 năm 2011 của Bộ GD&ĐT, Bộ KHCN và Bộ YT về việc Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông.

- Hiện nay, cơ sở bán trú của nhà trường dự kiến nhận 180 học sinh tham gia. Trong đó, tập trung chủ yếu ở 04 lớp bán trú: 1A1, 1A2, 2A1, 3A2. Ngoài ra, còn có một số học sinh thuộc các lớp khác được phụ huynh gửi bán trú tập trung cùng với các lớp trên. Nhà trường đã bố trí phòng học, khu vực ăn, nghỉ, cùng với đội ngũ giáo viên, nhân viên phục vụ nhằm đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh bán trú.

2.4. Khó khăn

- Đội ngũ: Tỷ lệ giáo viên chưa đảm bảo theo yêu cầu số giáo viên/lớp, (còn thiếu 02 giáo viên, trong đó 01 giáo viên dạy lớp, 01 dạy tin học).

- Cơ sở vật chất: Các hạng mục, chất lượng công trình hiện đang sử dụng tuổi thọ thấp; Diện tích, cấu trúc phòng học được xây dựng từ trước năm 2012 chưa đảm bảo theo chuẩn quy định hiện tại, Diện tích dành cho mỗi học sinh chưa đảm bảo theo quy định.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học khối 3;4;5 thực hiện Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 nhưng chưa được cấp.

- Thiếu 01 cán bộ quản lí phó hiệu trưởng.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027

1. Mục tiêu chung

Xây dựng ngôi trường hạnh phúc, lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo cơ hội bình đẳng để học sinh học tập, rèn luyện và phát triển phẩm chất, năng lực, thể chất và tinh thần; chú trọng giáo dục giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và hình thành thói quen, nền nếp trong học tập, sinh hoạt.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực học đường; đẩy mạnh các phong trào giáo viên chủ nhiệm giỏi, học sinh viết chữ đẹp, văn hóa đọc, hoạt động trải nghiệm và hoạt động ngoài giờ lên lớp; quan tâm đến chỉ số hạnh phúc của học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phấn đấu đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Tham gia đầy đủ các phong trào do Ngành phát động.

- Đảm bảo 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo và những quy định về nề nếp chuyên môn (không có trường hợp vi phạm, bị xử lí kỷ luật).

- Phấn đấu trường học có nhiều hình thức sinh động, sáng tạo trong công tác tuyên truyền thông qua hình thức: Bản tin, website, phóng sự truyền hình.

- Trường chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng trường học "Xanh, sạch, đẹp"; trường học an toàn, trường học hạnh phúc, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học[1]; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỉ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

*** Tham gia các Phong trào, Cuộc thi, Hội thi các cấp**

TT	NỘI DUNG	NĂM HỌC 2026-2027
1	Tuyển sinh, huy động HS	
	- Tuyển sinh lớp 1	100%
	- Huy động học sinh	100%
2	Hoàn thành CT lớp học	99,50%
3	Hoàn thành CTTH	100%
4	Duy trì sỉ số	99.50%
5	**Chất lượng giáo dục**	
	Môn tiếng Việt	
	- Hoàn thành tốt	56,00%
	- Hoàn thành	43,50%
	- Chưa hoàn thành	0,50%
	Môn toán	
	- Hoàn thành tốt	50,50%

[1] Thực hiện đổi mới quản lí, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lí trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

	- Hoàn thành	49,00%
	- Chưa hoàn thành	0,50%
6	Học 2 buổi/ngày (9-10 b/tuần)	100%
7	Công tác PCGDTH -XMC	
	- Công tác PCGDTH	Mức độ 3
	- Công tác XMC	Mức độ 2
	- Mở lớp PCGD-XMC	
8	Giáo viên chủ nhiệm giỏi	Tham gia đủ số lượng theo quy định; trong đó đạt từ 50% trở lên
9	Đại Hội TDTT	- Cấp tỉnh: 2
10	Cuộc thi "Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng"	- Có tham gia
11	Bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho HS (không để xảy ra tai nạn thương tích, bạo lực học đường, …)	100%
12	Giáo dục STEM	100%
13	Trường học hạnh phúc	100%
14	Các phong trào Cuộc thi do ngành phát động (có hiệu quả)	Tham gia đủ các phong trào do ngành phát động

**** Chỉ tiêu về từng phẩm chất, từng năng lực, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục***

+ Khối 1: 310 học sinh

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Yêu nước	215	69,35	95	30,65		
Nhân ái	215	69,35	95	30,65		
Chăm chỉ	215	69,35	95	30,65		
Trung thực	215	69,35	95	30,65		
Trách nhiệm	215	69,35	95	30,65		
Những năng lực chung						
Tự chủ và tự học	215	69,35	95	30,65		

Giao tiếp và hợp tác	215	69,35	95	30,65		
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	215	69,35	95	30,65		
Những năng lực đặc thù						
Ngôn ngữ	171	55,16	130	41,94	9	2,90
Tính toán	186	60,00	115	37,10	9	2,90
Khoa học	215	69,35	95	30,65		
Công nghệ						
Tin học						
Thẩm mỹ	215	69,35	95	30,65		
Thể chất	215	69,35	95	30,65		

+ Khối 2: 299 học sinh

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Yêu nước	212	70,90	87	29,10		
Nhân ái	212	70,90	87	29,10		
Chăm chỉ	212	70,90	87	29,10		
Trung thực	212	70,90	87	29,10		
Trách nhiệm	212	70,90	87	29,10		
Những năng lực chung						
Tự chủ và tự học	212	70,90	87	29,10		
Giao tiếp và hợp tác	212	70,90	87	29,10		
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	212	70,90	87	29,10		
Những năng lực đặc thù						
Ngôn ngữ	170	56,85	125	41,82	4	1,33
Tính toán	182	60,86	113	37,81	4	1,33
Khoa học	212	70,90	87	29,10		
Công nghệ						
Tin học						
Thẩm mỹ	212	70,90	87	29,10		
Thể chất	212	70,90	87	29,10		

+ Khối 3: 328 học sinh

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Yêu nước	197	60,06	131	39,94		
Nhân ái	197	60,06	131	39,94		
Chăm chỉ	197	60,06	131	39,94		
Trung thực	197	60,06	131	39,94		
Trách nhiệm	197	60,06	131	39,94		
Những năng lực chung						
Tự chủ và tự học	197	60,06	131	39,94		
Giao tiếp và hợp tác	197	60,06	131	39,94		
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	197	60,06	131	39,94		
Những năng lực đặc thù						
Ngôn ngữ	214	65,00	112	34,00	2	0,50
Tính toán	220	67,00	106	32,50	2	0,50
Khoa học	187	57,01	141	42,99		
Công nghệ	187	57,01	141	42,99		
Tin học	187	57,01	141	42,99		
Thẩm mỹ	187	57,01	141	42,99		
Thể chất	187	57,01	141	42,99		

+ Khối 4: 326 học sinh

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Yêu nước	250	76,68	76	23,32		
Nhân ái	240	73,61	86	26,39		
Chăm chỉ	240	73,61	86	26,39		
Trung thực	240	73,61	86	26,39		
Trách nhiệm	240	73,61	86	26,39		
Những năng lực chung						
Tự chủ và tự học	245	75,15	81	24,85		

Giao tiếp và hợp tác	285	87,42	41	12,58		
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	245	75,15	81	24,85		
Những năng lực đặc thù						
Ngôn ngữ	210	64,41	111	35,59	5	1,53
Tính toán	215	65,95	106	32,52	5	1,53
Khoa học	240	73,61	86	26,39		
Công nghệ	240	73,61	86	26,39		
Tin học	240	73,61	86	26,39		
Thẩm mỹ	240	73,61	86	26,39		
Thể chất	285	87,42	41	12,58		

+ Khối 5: 332 học sinh

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Yêu nước	235	70,78	97	29,22		
Nhân ái	235	70,78	97	29,22		
Chăm chỉ	235	70,78	97	29,22		
Trung thực	235	70,78	97	29,22		
Trách nhiệm	235	70,78	97	29,22		
Những năng lực chung						
Tự chủ và tự học	183	55,12	149	44,88		
Giao tiếp và hợp tác	233	70,18	99	29,82		
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	183	55,12	149	44,88		
Những năng lực đặc thù						
Ngôn ngữ	183	55,12	149	44,88		
Tính toán	183	55,12	149	44,88		
Khoa học	185	55,72	147	44,28		
Công nghệ	185	55,72	147	44,28		
Tin học	185	55,72	147	44,28		
Thẩm mỹ	185	55,72	147	44,28		
Thể chất	233	70,18	99	29,82		

- Chất lượng 2 môn Tiếng Việt – Toán

lớp	TSHS	Tiếng Việt						Toán					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	310	171	55,16	130	41,94	9	2,90	186	60,00	115	37,10	9	2,90
2	299	170	56,85	125	41,82	4	1,33	182	60,86	113	37,81	4	1,33
3	328	214	65,00	112	34,00	2	0,50	220	67,00	106	32,50	2	0,50
4	326	210	64,41	111	35,59	05	1,53	215	65,95	106	32,52	5	1,53
5	**332**	183	55,12	149	44,88			183	55,12	149	44,88		
Tổng	**1595**	**948**	**59,44**	**627**	**39,31**	**20**	**1,25**	**986**	**61,82**	**589**	**36,93**	**20**	**1,25**

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1.1) dành cho các lớp 9 buổi/ tuần

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	144	136	245	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Ngoại ngữ 1							140	72	68	140	72	68	140	72	68
5	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	HĐ trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
9	Tin học và Công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Lịch sử Địa Lí										70	36	34	70	36	34
11	Khoa học										70	36	34	70	36	34

2. Môn học tự chọn																
13	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34									
14	Tin học	35	18	17	35	18	17									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
15	Hoạt động tự học có hướng dẫn Tăng cường T. Việt	70	36	34	70	36	34	70	36	34	18	9	9	18	9	9
16	Hoạt động tự học có hướng dẫn Tăng cường Toán	35	18	17	35	18	17	35	18	17	17	9	8	17	9	8
16	Các hoạt động giáo dục về văn hoá, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM	8	4	4	8	4	4	8	4	4	8	4	4	8	4	4
17	Phát triển văn hoá đọc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng		**1128**	**580**	**548**	**1128**	**580**	**548**	**1128**	**580**	**548**	**1128**	**580**	**548**	**1128**	**580**	**548**

2. Các hoạt động giáo dục tập thể theo nhu cầu người học

2.1 Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

(Phụ lục 1.2)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	- Truyền thống nhà trường - Tháng an toàn giao thông	- Ổn định tổ chức, kiện toàn đội ngũ cán bộ lớp - Học tập nội quy học sinh - Chuẩn bị khai giảng năm học 2026 - 2027 - Tập huấn đội nghi lễ, đội kĩ năng, đội Sao đỏ - Tổ chức Khai giảng năm học mới - Phát động chủ đề công tác Đội năm học 2026 - 2027 - Phát động tháng ATGT, ký cam kết ATGT - Tiến hành đại hội chi đội - Tổ chức Vui Tết Trung Thu	Toàn trường	Các tiết SHDC	BGH TPT GVCN	GVCN, Các đoàn thể trong trường
Tháng 10	Môi trường thân thiện,	- Tiếp tục duy trì nề nếp học sinh	Toàn trường	Thực hiện	BGH TPT	GVCN, Các đoàn

	tình cảm bạn bè, quyền trẻ em.	- Tổ chức đại hội Liên đội - Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Chúng em với trường lớp xanh, sạch, thân thiện và an toàn. - Phòng chống dịch bệnh và phòng chống cháy nổ.		vào buổi 2		thể trong trường
Tháng 11	Kính yêu thầy cô giáo.	- Phát động phong trào thi đua chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11): Tuần học tốt, tiết học tốt - Tuyên truyền về sự biết ơn, kính trọng công lao của các thầy, cô giáo; cách giao tiếp - Khuyến khích, động viên kịp thời những đội viên có thành tích; nhắc nhở những việc làm chưa tốt (phê bình trước lớp, trường) - Tổ chức kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11) - Sơ kết thi đua đợt 20/11 và trao thưởng cho các Chi đội, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đợt thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam	Toàn trường	Sáng 10/11	BGH TPT	BGH+ GVCN + GV toàn trường
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Phát động học tập tác phong "Noi gương anh bộ đội cụ Hồ", thi đua học tốt chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12 - Tổ chức tuyên truyền chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam (22/12) - Tổ chức tập huấn kỹ năng hoạt động Đội. Triển khai các nội dung tập huấn kỹ năng đến toàn CĐ (Nghi thức Đội, sinh hoạt tập thể, kỹ năng trò chơi lớn. - Kiểm tra các Chi đội trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch, triển khai các bài hát múa tập	Toàn trường	Sáng 22/12	Chủ tịch cựu chiến binh của xã	BGH + ĐoànTN, GVCN. GV toàn trường

		thể, Nghi thức đội, kỹ năng đội viên.				
Tháng 01	Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc.	- Tổ chức học sinh tham quan trải nghiệm: Khám phá các di tích lịch trong tỉnh Cà Mau: Đền thờ Bác Hồ Xã Châu Thới; Tháp cổ xã Vĩnh Hưng; Di tích Đồng Nọc Nạng ở Giá Rai. - Phát động thi đua mừng Đảng, mừng Xuân. - Tiếp tục tập huấn kỹ năng công tác Đội, các lớp triển khai các nội dung tập huấn đến toàn Chi đội - Sơ kết HKI	Học sinh Khối 4; 5	Sáng 24/1 Thứ bảy	BGH TPT	- BGH+ GVCN + GV toàn trường - Phụ huynh học sinh
Tháng 02	Mừng Đảng, mừng xuân**.**	- Tổ chức hoạt động văn nghệ Mừng xuân. Tham gia thi múa dân vũ - Tổng vệ sinh toàn trường, làm đẹp cảnh quan sư phạm - Tuyền truyền an toàn giao thông trước, trong và sau tết - Tuyên truyền an toàn thực phẩm trước trong và sau tết - Ổn định nề nếp sau khi nghỉ tết	Toàn trường Đội văn nghệ	02/02 09/02	TPT GV Âm nhạc	BGH+ GVCN, GV, NV toàn trường
Tháng 3	Tiến bước lên đoàn	- Xây dựng kế hoạch trại 26/3 - Duy trì nề nếp đi học đúng giờ, chăm sóc công trình măng non, bồn hoa cây cảnh - Các Chi đội tiếp tục tập huấn các kỹ năng Đội - Phát động thi đua học tốt chào mừng ngày quốc tế Phụ nữ (8/3) - Tổ chức sinh hoạt 26/3 - Sơ kết thi đua, trao thưởng - Phát động thi đua tháng 4: Thi đua học tốt chào mừng các ngày lễ lớn 30/4; 01/5	Toàn trường		TPT	BGH+ GVCN
Tháng	Hòa bình	- Tổ chức nói chuyện	Toàn		TPT.	BGH+

4	hữu nghị	truyền thống giáo dục cho học sinh hiểu được khí thế hào hùng tinh thần dũng cảm của quân dân Miền Nam. - Tìm hiểu về di sản văn hóa thế giới trong nước và trên thế giới, tìm hiểu về tổ chức UNESCO. - Nhắc nhở học sinh thực hiện tốt trật tự xã hội, ATGT. - Tuyên truyền về phòng bệnh mùa hè, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích trẻ em. - Phát động phong trào học tập, tổ chức hướng dẫn các em ôn tập để chuẩn bị cho kỳ thi cuối năm. Thực hiện phát động mùa thi nghiêm túc. **- Tuyên tuyền giáo dục cho thiếu nhi về truyền thống lịch sử chiến thắng 30/4.**	trường	Sáng 06/4	đ/c TV	GVCN, GV toàn trường
Tháng 5	Nhớ ơn Bác Hồ	- Tổ chức giáo dục cho học sinh hiểu được truyền thống của Đội TNTP Hồ Chí Minh, giúp các em hiểu sâu về thân thế, sự nghiệp của Bác Hồ đồng thời học tập và làm theo tấm gương của Bác. Giáo dục cho các em ý thức nghiêm túc trong kiểm tra thi cử. - Tuyên truyền kỉ niệm 136 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2027) - Tổ chức kỉ niệm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh. - Hoàn thành sổ đội viên chuẩn bị bàn giao học sinh về địa phương sinh hoạt hè - Bế giảng năm học	Toàn trường		TPT. đ/c TV	BGH+ GVCN, GV toàn trường

2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

(phụ lục 1.3)

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Tổ chức bán trú	Ăn trưa; ăn xế	Học sinh lớp 1;2 tự nguyện đăng ký.	Trong năm học	Tại lớp học	
2	Câu lạc bộ yêu thích sách	Hoạt động đọc sách tại thư viện	Thành lập các câu lạc bộ theo sở thích, năng khiếu sau khi đã khảo sát đối tượng.	Tổ chức sinh hoạt vào buổi chiều ngày thứ sáu hàng tuần.	Thư viện hoặc tại lớp	
3	Câu lạc bộ em yêu thể thao	Hoạt động vui chơi thể thao, đánh bóng bàn, đánh cầu, tham gia các trò chơi ngoài lớp học	Học sinh có sở thích, có năng khiếu năng các em đăng ký tham các hoạt động ngoài lớp học	Tổ chức sinh hoạt vào buổi chiều ngày thứ sáu hàng tuần.	Sân trường	
4	Câu lạc bộ giúp bạn vượt khó	Hoạt động giúp bạn học tập.	Học sinh có năng lực học tập tốt, thích làm việc tốt, biết giúp đỡ bạn.	Tổ chức sinh hoạt vào buổi chiều ngày thứ sáu hàng tuần.	Lớp học; thư viện xanh	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường:

Nhà trường tổ chức cho học sinh các điểm ấp được học tập đầy đủ các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cụ thể, đối với môn Tin học, học sinh khối lớp 3, 4, 5 sẽ được bố trí lên điểm trường trung tâm học tập, mỗi tuần 01 tiết , các em lên học theo thời khoá biểu sắp sắp xếp của giáo viên tin học, nhằm tạo điều kiện cho các em được thực hành trực tiếp trên máy tính. Đối với môn Tiếng Anh, nhà trường sắp xếp giảng dạy tại lớp học từ lớp 1 đến lớp 5, bảo đảm cho học sinh được học tập liên tục, có hệ thống, góp phần nâng cao năng lực giao tiếp và hình thành kỹ năng ngoại ngữ ngay từ bậc tiểu học.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2026-2027 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

4.1. Quy định thời gian học

Căn cứ Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026–2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Kế hoạch số 5222/KH-SGDĐT ngày 16/7/2026 Của Sở Giáo dục và đào tạo Chi tiết về thời gian thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 – 2027;

5. Các mốc thời gian năm học:

1.1. Ngày tựu trường

a) Đối với lớp 1: từ ngày 24/8/2026 đến trước ngày khai giảng.

b) Đối với các lớp còn lại của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên: từ ngày 27/8/2026 đến trước ngày khai giảng.

1.2. Khai giảng năm học: ngày 05/9/2026.

1.3. Ngày bắt đầu và kết thúc năm học

a) Ngày bắt đầu và kết thúc học kỳ I:

Từ ngày 07/9/2026 đến ngày 09/01/2027 (gồm 18 tuần thực học).

b) Ngày bắt đầu và kết thúc học kỳ II:

Từ ngày 11/01/2027 đến ngày 22/5/2027 (gồm 17 tuần thực học).

Tuần dự phòng sau khi kết thúc năm học (hoàn thành chương trình, tổng kết năm học): từ ngày 24/5/2027 đến ngày 29/5/2027.

1.4. Nghỉ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, nghỉ lễ

Thực hiện theo quy định hiện hành. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và kế hoạch hoạt động giáo dục, giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể việc tổ chức thực hiện trong toàn ngành, bảo đảm thời gian nghỉ lễ của học sinh phù hợp với thời gian nghỉ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và gia đình.

1.5. Thời gian nghỉ phép năm của cán bộ quản lý, giáo viên

Được thực hiện trong thời gian nghỉ hè hoặc bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học của tỉnh.

1.6. Kết thúc năm học

a) Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học hoàn thành chậm nhất ngày 30/5/2027.

b) Hoàn thành nhiệm vụ năm học và tổ chức tổng kết năm học 2026 - 2027 chậm nhất ngày 31/5/2027.

c) Trong trường hợp ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh, thời gian năm học 2026 - 2027 có thể được kéo dài và kết thúc chậm nhất ngày 12/6/2027.

1.7. Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2027 - 2028

Hoàn thành tuyển sinh đầu cấp đối với lớp 1, trước ngày 31/7/2027.

1.8. Thời gian thi; kỳ thi, hội thi, cuộc thi; hội thảo, tập huấn chuyên môn và hoạt động giáo dục khác

- Hội thi "Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp Tiểu học": tháng 02/2027.

- Hội thi "Hùng biện và kể chuyện bằng tiếng Anh" dành cho học sinh tiểu học: tháng 4/2027.

- Hội thi "Tiếng hát nhà giáo": tháng 11/2026.

- Hội thi "Tiếng hát học đường": tháng 3/2027.

- Giải Thể thao học sinh cấp tỉnh năm 2027: tháng 3-4/2027.

- Một số kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức.

- Một số cuộc hội thảo, tập huấn chuyên môn theo Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo nhu cầu thực tiễn của địa phương, đơn vị.

5. Các tuần trong năm:

1. HỌC KỲ I									
Tháng	**CÁC NGÀY TRONG TUẦN**							**Tuần**	**Nội dung công việc**
	Thứ Hai	**Thứ Ba**	**Thứ Tư**	**Thứ Năm**	**Thứ Sáu**	**Thứ Bảy**	**Chủ Nhật**		**GDMN-GDTH**
7/2026	20	21	22	23	24	25	26		
8/2026	24	25	26	27	28	29	30		Tiểu học: Bàn giao kết quả học tập, rèn luyện, vệ sinh trường lớp và hướng dẫn ôn tập chuẩn bị đầu năm học. - Tập huấn dạy tiếng Việt cho trẻ DTTS trước khi vào lớp Một.
	31	01	02	03	04	05	06		Tuần tựu trường, ổn định tổ chức lớp, Khai giảng năm học mới
9/2026	07	08	09	10	11	12	13	**1**	
	14	15	16	17	18	19	20	**2**	

	21	22	23	24	25	26	27	**3**	Tập huấn tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học
	28	29	30	01	02	03	04	**4**	
	05	06	07	08	09	10	11	**5**	Tập huấn chuyên sâu về giáo dục STEAM cấp Tiểu học
	12	13	14	15	16	17	18	**6**	
	19	20	21	22	23	24	25	**7**	
	26	27	28	29	30	31	01	**8**	
11/2026	02	03	04	05	06	07	08	**9**	
	09	10	11	12	13	14	15	**10**	
	16	17	18	19	20	21	22	**11**	
	23	24	25	26	27	28	29	**12**	
	30	01	02	03	04	05	06	**13**	Tập huấn nghiệp vụ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập cho giáo viên các trường mầm non, tiểu học
12/2026	07	08	09	10	11	12	13	**14**	
	14	15	16	17	18	19	20	**15**	
	21	22	23	24	25	26	27	**16**	
	28	29	30	31	01	02	03	**17**	
01/2027	04	05	06	07	08	09	10	**18**	
2. HỌC KỲ II									
Tháng	**CÁC NGÀY TRONG TUẦN**							**Tuần**	**Nội dung công việc**
	Thứ Hai	**Thứ Ba**	**Thứ Tư**	**Thứ Năm**	**Thứ Sáu**	**Thứ Bảy**	**Chủ Nhật**		**GDMN-GDTH**

01/2027	11	12	13	14	15	16	17	**19**	- Khảo sát, đánh giá việc triển khai Dự án "Xây dựng hệ thống tập huấn giáo dục hòa nhập cho giáo viên các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn - Năm 2026
	18	19	20	21	22	23	24	**20**	Tổng kết Chương trình thư viện thân thiện trường tiểu học - Room to Read năm 2026, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2027
	25	26	27	28	29	30	31	**21**	
02/2027	01 (25/12)	02 (26/12)	03 (27/12)	04 (28/12)	05 (29/12)	06 (01/01)	07 (02/01)		Nghỉ Tết Nguyên đán Đinh Mùi
	08 (03/01)	09 (04/01)	10 (05/01)	11 (06/01)	12 (07/01)	13 (08/01)	14 (09/01)		Nghỉ Tết Nguyên đán Đinh Mùi
	15	16	17	18	19	20	21	**22**	
	22	23	24	25	26	27	28	**23**	Hội thi "Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp Tiểu học" cấp tỉnh
03/2027	01	02	03	04	05	06	07	**24**	
	08	09	10	11	12	13	14	**25**	Rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, đội ngũ… đề xuất chỉ tiêu tuyển sinh các lớp đầu cấp để chuẩn bị cho năm học 2027 - 2028
	15	16	17	18	19	20	21	**26**	
	22	23	24	25	26	27	28	**27**	
	29	30	31	01	02	03	04	**28**	
04/2027	05	06	07	08	09	10	11	**29**	Hội thi "Hùng biện và kể chuyện bằng tiếng Anh" dành cho học sinh tiểu học
	12	13	14 (10/3)	15	16	17	18	**30**	Tết Chôl Chnăm Thmây (14-16); Giỗ Tổ Hùng Vương

	19	20	21	22	23	24	25	**31**	
	26	27	28	29	30	01	02	**32**	
05/2027	03	04	05	06	07	08	09	**33**	
	10	11	12	13	14	15	16	**34**	Kiểm tra định kỳ cuối năm học
	17	18	19	20	21	22	23	**35**	Hoàn thành đánh giá học sinh; xét lên lớp;
	24	25	26	27	28	29	30		Bế giảng năm học
06/2027	31	01	02	03	04	05	06		
	07	08	09	10	11	12	13		
	14	15	16	17	18	19	20		
	21	22	23	24	25	26	27		
07/2027	28	29	30	01	02	03	04		
	05	06	07	08	09	10	11		
	12	13	14	15	16	17	18		
	19	20	21	22	23	24	25		
	26	27	28	29	30	31	01		Tập huấn về giáo dục hòa nhập
08/2027	02	03	04	05	06	07	08		Tổng kết các cấp học

3.3. Khung thời gian hoạt động trong ngày *(2 buổi/ ngày)*

Thời gian		**Hoạt động**		
		(Khối 1;2)	**(Khối 3)**	**(Khối 4;5)**
6h55 - 7h10	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên.	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên.	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên.
7h10-7 h 50	35 phút	Tiết 1	Tiết 1	Tiết 1
7h 50 – 8h 30	35 phút	Tiết 2	Tiết 2	Tiết 2
8h30 -9h 10	35 phút	Tiết 3	Tiết 3	Tiết 3
9h 10 – 9h 35	25 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi
9h 35 – 10 h 15	35 phút	Tiết 4	Tiết 4	Tiết 4
Nghỉ trưa				
13h 40 – 14 h 20	35 phút	Tiết 5	Tiết 5	Tiết 5
14h 20 – 15h	35 phút	Tiết 6	Tiết 6	Tiết 6
15h 00 – 15h 25	25 phút	Ra chơi	Ra chơi	Ra chơi

15h-25 – 16h 5	35 phút	Tiết 7	Tiết 7	Tiết 7
16h 5 - 16h15	15 phút	**Tan học**	**Tan học**	**Tan học**

Lưu ý: Thời gian chuyển tiết là 5 phút/ tiết.

3.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần từ khối 1 đến khối lớp 5

Căn cứ vào số lượng tiết học được phân bổ, quy định theo từng tuần, sắp xếp thời khóa biểu xen kẽ cho phù hợp đảm bảo: Buổi sáng 4 tiết, buổi chiều 3 tiết, học 9 buổi = 32 tiết/tuần. Sau giờ học chính thức tại lớp, trường, thực hiện các hoạt động ngoài giờ chính khóa theo nhu cầu người học. Điều chỉnh kế hoạch tuần dạy bù vào các ngày nghỉ, ngày lễ diễn ra từ thứ hai đến thứ sáu. Thời gian điều chỉnh được luân chuyển thời gian cho hợp lí logic với bài dạy. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng và số lượng tiết học các môn, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần năm học 2026-2027 của từng khối lớp được phân bổ như sau:

Kế hoạch chương trình lớp 1- Học kỳ 1 (Lớp dạy 9 buổi/ tuần)

Môn/ tuần	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**Tổng**
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	**216**
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**54**
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**54**
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**450**
Tự chọn Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Tăng cường T. Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**

Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Giáo dục văn hoá đọc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Tổng số tiết/ tuần	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**576**

Kế hoạch chương trình lớp 1- Học kỳ 2 (Lớp dạy 9 buổi/ tuần)

Môn/ tuần	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**	**33**	**34**	**35**	**Tổng**
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	**204**
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**51**
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**51**
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**425**
Tự chọn Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Tăng cường T. Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Giáo dục văn hoá đọc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**

Tổng số tiết/ tuần	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**544**

Kế hoạch chương trình lớp 2- Học kỳ I (Lớp dạy 9 buổi/ tuần)

Môn/ tuần	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**Tổng**
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	**170**
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	**85**
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**51**
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**425**
Tự chọn Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Tăng cường T. Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Giáo dục văn hoá đọc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Tổng số tiết/ tuần	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**544**

Kế hoạch chương trình lớp 2- Học kỳ II (Lớp dạy 9 buổi/ tuần)

Môn/ tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	**170**
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	**85**
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**51**
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**25**	**425**
Tự chọn Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Tăng cường T. Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	68
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	51
Giáo dục văn hoá đọc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/ tuần	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**544**

Kế hoạch chương trình lớp 3- Học kỳ 1 (Lớp dạy 9 buổi/tuần)

Môn/ tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng

Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Ngoại ngữ 1	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HĐ trải nghiệm	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**504**
Tăng cường T. Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Giáo dục văn hoá đọc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Tổng số tiết/ tuần	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**576**

Kế hoạch chương trình lớp 3- Học kỳ II (Lớp dạy 9 buổi/ tuần)

Môn/ tuần	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**	**33**	**34**	**35**	**Tổng**

Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	**119**
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	**85**
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Ngoại ngữ 1	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**68**
Tự nhiên và xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
HĐ trải nghiệm	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**28**	**476**
Tăng cường Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Tăng cường Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Giáo dục văn hoá đọc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Tổng số tiết/ tuần	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**544**

Kế hoạch chương trình lớp 4 - Học kỳ 1 (dạy 9 buổi/ tuần)

Môn/ tuần	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**Tổng**

Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	**126**
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	**90**
Ngoại ngữ 1	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**72**
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Lịch Sử và Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Hoạt động giáo dục bắt buộc																			
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**54**
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**540**
Tăng cường Tiếng Việt	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	**9**
Tăng cường Toán	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	**9**
Giáo dục văn hoá đọc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Tổng số tiết/ tuần	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**576**

Kế hoạch chương trình lớp 4 - Học kỳ 2 (dạy 9 buổi/ tuần)

Môn/ tuần	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**	**33**	**34**	**35**	**Tổng**
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	**136**
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	**85**
Ngoại ngữ 1	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**17**
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**68**
Lịch Sử và Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**17**
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**17**
Hoạt động giáo dục bắt buộc																		
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**51**
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**510**
Tăng cường Tiếng Việt	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	**17**
Tăng cường Toán	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	**17**
Giáo dục văn hoá đọc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Tổng số tiết/ tuần	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**544**

Kế hoạch chương trình lớp 5 - Học kỳ 1 (dạy 9 buổi/ tuần)

Môn/ tuần	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**Tổng**
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	**126**
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	**90**
Ngoại ngữ 1	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**72**
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Lịch Sử và Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
Hoạt động giáo dục bắt buộc																			
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**54**
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**540**
Tăng cường Tiếng Việt	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	**1**	**18**
Tăng cường Toán	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	**1**	**18**
Giáo dục văn hoá đọc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**1**	**18**

Tổng số tiết/ tuần	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**576**

Kế hoạch chương trình lớp 5 - Học kỳ 2 (dạy 9 buổi/ tuần)

Môn/ tuần	**19**	**20**	**21**	**22**	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**	**33**	**34**	**35**	**Tổng**
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	**136**
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	**85**
Ngoại ngữ 1	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**17**
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**68**
Lịch Sử và Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**17**
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**17**
Hoạt động giáo dục bắt buộc																		
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**51**
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**30**	**510**
Tăng cường Tiếng Việt	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	**17**
Tăng cường Toán	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	**17**
Giáo dục văn hoá	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**

đọc																		
Tổng số tiết/ tuần	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**32**	**544**

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng đủ yêu cầu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình… đặc biệt trang bị đồ dùng dạy học tối thiểu và thiết bị dạy học hiện đại, trong đó chú trọng thiết bị để dạy học tự chọn môn ngoại ngữ và môn Tin học.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Sắp xếp, phân công, giao nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực; tổ chức cho đội ngũ giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức và đổi mới phương pháp dạy học. Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học và quản lý.

- Xây dựng đội ngũ cốt cán ngày càng vững mạnh về chuyên môn, nghiệp vụ và về tư tưởng đạo đức; vững vàng và thực hiện đúng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đặc biệt là thực hiện tốt cuộc vận động "Nói không với việc vi phạm đạo đức nhà giáo" và "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo".

- Nhận xét, đánh giá đúng chất lượng dạy học của từng giáo viên để các giáo viên có kết quả dạy học thấp không chủ quan, tự thỏa mãn.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học, cụ thể:

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

- Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

- Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập…

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà

trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Thực hiện đánh giá học sinh đúng theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

4. Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (Al) .. trong quản lý và dạy học.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, AI vào giảng dạy; khuyến khích các cơ sở giáo dục tiểu học duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp, hiệu quả.

Thực hiện hiệu quả việc cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo đúng, đủ, kịp thời. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu Cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lí của đơn vị, nhất là trong thực hiện Học bạ số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lí của nhà trường bảo đảm tinh, gọn và hiệu quả.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT[2].

- Học bạ số

Tiếp tục triển khai thực hiện Học bạ số cấp tiểu học năm học 2026-2027 theo hướng dẫn của Sở GDĐT[3]. Các cơ sở giáo dục ban hành Quy chế sử dụng và quản lí Học bạ số tại đơn vị đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

5. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học[4], ***nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch bài dạy*** *(giáo án)* bảo đảm tạo thuận lợi cho

---

[2] Công văn số 3200/SGDĐT-MNTH ngày 14/8/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kĩ năng công dân số ở cấp tiểu học từ năm học 2025-2026.

[3] Kế hoạch số 3357/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 triển khai thực hiện Học bạ số cấp tiểu học từ năm học 2025-2026; Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 20/8/2025 ban hành Quy chế quản lí và sử dụng Học bạ số cấp tiểu học.

[4] Công văn 6767/SGDĐT-GDMNTH ngày 04/9/2026 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn trong các cơ sở giáo dục tiểu học và sinh hoạt cụm chuyên môn từ năm học 2026-2027

quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu, sao chép trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong công tác quản lí, quản trị nhà trường.

6. Triển khai, giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch…

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT[5]; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì[6]. Các nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn *xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra* phục vụ cho đánh giá định kì đối với các môn học có bài kiểm tra định kì. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, ***đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của từng học sinh.***

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh **"ngồi nhầm lớp"**; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, đúng đối tượng, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

7. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

Tăng cường giáo dục nghệ thuật Tổ chức đa dạng hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, sân chơi, trải nghiệm phù hợp điều kiện thực tế. Khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và địa phương.

Giáo dục thể chất và y tế trường học Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn, thương tích. Rà soát, bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị; tăng cường giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước, tai nạn sông nước, tai nạn thương tích, thiên tai và các nguy cơ đặc thù từng địa bàn.

---

[5] Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

[6] Công văn số 3333/SGDĐT-MNTH ngày 19/8/2025 về hướng dẫn xây dựng đề kiểm tra và tổ chức KTĐK đối với học sinh tiểu học kể từ năm học 2025-2026.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống và trách nhiệm công dân; xây dựng văn hóa học đường; hình thành ở học sinh lòng yêu nước và trách nhiệm xã hội.

8. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Tăng cường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lí học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương, giáo dục nghệ thuật, thể dục thể thao.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp… Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi.

9. Nâng cao chất lượng sinh hoạt các câu lạc bộ, tham gia các sân chơi, các cuộc thi do ngành tổ chức

Đầu năm học, nhà trường thành lập các câu lạc bộ: Tiếng Anh, Tiếng Việt, Văn nghệ, Thể thao, Kỹ năng sống, câu lạc bộ khoa học kỹ thuật, câu lạc bộ bạn yêu đọc sách… xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động.Hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi, các sân chơi nhằm bồi dưỡng năng khiếu, phát hiện tài năng, năng lực học sinh, định hướng cho các em phát triển.Bồi dưỡng học sinh năng khiếu giúp đỡ các em phát triển năng khiếu nhằm nâng cao chất lượng tham gia các cuộc thi….

10. Tổ chức triển khai giáo dục STEM;

Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng AI;

Nhà trường chủ động xây dựng kế, các tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn Bài học STEM với một môn chủ đạo. Nhà trường tổ chức ít nhất 01 Hoạt động trải nghiệm STEM/năm học. Từng bước nâng dần số lượng bài học STEM/Hoạt động trải nghiệm STEM và vận dụng các hình thức khác nhau sau khi đã có kinh nghiệm tổ chức giáo dục STEM. Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hội thảo, chuyên đề về giáo dục STEM; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; khai thác và sử dụng hiệu quả học liệu số và các nguồn tài nguyên của Bộ GDĐT; vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đặc trưng của giáo dục STEM.

Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ “website

https://stemtieuhoc.edu.vn" và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo đúng quy định.

11. Học thông qua chơi (HTQC**);**

Xây dựng kế hoạch áp dụng Học thông qua chơi lồng ghép vào nội dung bồi dưỡng chuyên môn hè, sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch tổ chuyên môn và các kế hoạch bài dạy của giáo viên. Khuyến khích giáo viên chia sẻ về tổ chức dạy học có vận dụng lồng ghép HTQC trong các buổi dự giờ, thao giảng và buổi sinh hoạt chuyên môn.

12. Trường học hạnh phúc;

Trường học hạnh phúc hướng tới việc hình thành các giá trị cốt lõi là yêu thương, an toàn và tôn trọng. Trong đó, mỗi thành viên từ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh được nói lên suy nghĩ, có điều kiện đổi mới sáng tạo, phát huy hết các năng lực cá nhân. Tạo cho từng thành viên đều cảm thấy mỗi ngày đến trường là một ngày vui, trường học như gia đình. Để làm được điều này, bản thân mỗi nhà trường, giáo viên và lãnh đạo quản lý đều phải thay đổi để tạo môi trường giáo dục khiến học sinh hạnh phúc.

13. Về các nội dung tích hợp:

Trên cơ sở nghiên cứu chương trình, tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa, nội dung tích hợp trong Tài liệu giáo dục địa phương và tích hợp hiệu quả, phù hợp các nội dung[7] vào chương trình; phù hợp với cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt, phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với các môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

14. Trí tuệ nhân tạo[8]

---

[7] Tích hợp nội dung giáo dục lí tưởng cách mạng; các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; quyền con người; giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống, bình đẳng giới; giáo dục an toàn giao thông, an toàn trường học, phòng, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm, bạo lực học đường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kĩ năng chuyển đổi số; tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các môn học và hoạt động giáo dục và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

[8] Công văn số 6673/SGDĐT-GDTrH ngày 23/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo;

Nhà trường tiếp tục triển khai thí điểm nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp với Chương trình GDPT và điều kiện thực tế của đơn vị; ưu tiên lồng ghép mục tiêu, nội dung giáo dục AI vào kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm không làm thay đổi, quá tải chương trình. Tăng cường giáo dục đạo đức, tư duy phản biện, tính trung thực, trách nhiệm và kỹ năng sử dụng AI an toàn, hiệu quả. Chủ động tổ chức các hình thức phù hợp như tích hợp trong môn học, chuyên đề, dự án, câu lạc bộ, ngoại khóa; đồng thời bồi dưỡng giáo viên, bảo đảm cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ và tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng: Triển khai đầy đủ của các văn bản liên quan đến công tác giáo dục của cấp học; đồng thời, chỉ đạo từng bộ phận trong nhà trường thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, kế hoạch, nhiệm vụ được phân công trong năm học. Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường; chỉ đạo các bộ phận chuyên môn lập kế hoạch dạy học, giáo dục và thực hiện quyền hạn theo Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng đủ yêu cầu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình.

2. Phó Hiệu trưởng: Phụ trách và chỉ đạo thực hiện các lĩnh vực do Hiệu trưởng phân công. Xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần cụ thể; báo cáo Hiệu trưởng về kết quả công việc từng tháng, tham mưu cho hiệu trưởng nhằm giải quyết những khó khăn để hoàn thành tốt công việc.

3. Tổ trưởng chuyên môn: Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chức xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch bài học và giáo dục địa phương theo chủ điểm. Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác. Thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục theo sự chỉ đạo của Hiệu trưởng.

4. Tổng phụ trách Đội: Phối hợp với các tổ trưởng chuyên môn để xây dựng kế hoạch hoạt động trong tiết chào cờ đầu tuần, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường. Tổ chức cho học sinh thực hiện tốt các nề nếp Đội, quản lý các hoạt động của học sinh trước, trong và sau các buổi học.

5. Giáo viên chủ nhiệm: Xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục và công tác chủ nhiệm lớp; phối hợp chặt chẽ với TPT Đội, phụ huynh học sinh, các cá nhân, đoàn thể trong nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

6. Giáo viên phụ trách môn học: Xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục phối hợp chặt chẽ với GVCN, phụ huynh học sinh, các cá nhân, đoàn thể trong

nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

7. Nhân viên

- Kế toán, văn thư: Thường xuyên cập nhật thông tin trên trang website, cổng thông tin điện tử và các phần mềm đầy đủ theo quy định. Đảm bảo chế độ thông tin hai chiều, báo cáo nội dung, số liệu chính xác, đúng thời gian quy định. Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công.

- Thư viện-thiết bị: Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị; xây dựng các loại kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Theo dõi việc mượn trả sách giáo khoa.

- Y tế trường học: Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ và quản lý hồ sơ sức khỏe của học sinh và giáo viên. Thực hiện công tác tuyên truyền về giáo dục sức khỏe, phòng dịch và phòng bệnh theo yêu cầu của y tế địa phương.

- Đối với nhân viên bảo vệ: Đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn trường học; kiểm soát người ra vào trường học, thực hiện an toàn phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, …

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 của Trường TH Mai Thanh Thế. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ kế hoạch và quy trình thực hiện để xây dựng triển khai nội dung công tác theo chức năng nhiệm vụ. Từng cá nhân xây dựng và triển khai kế hoạch theo chức trách nhiệm vụ được phân công.

Nơi nhận:
- Phòng VH - Xã Vĩnh Lợi;
- CBQL nhà trường;
- TTCM, GV, NV;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ VĨNH LỢI T. CÀ MAU
TRƯỜNG TIỂU HỌC MAI THANH THẾ

Trần Thị Hoa Thi